

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST
Ngày 21-01-2021
V/v: “Tranh chấp hợp đồng góp hội”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Đào Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhàn;
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang:
Ông Nguyễn Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 203/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh L – sinh năm 1968 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Bà Hà Thị L – sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

*(Bà Thanh L có mặt tại phiên tòa
Bà Hà Thị L vắng mặt không lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thanh L trình bày:

Bà Hà Thị L (gọi tắt là bà L) có tham gia 03 dây hội do bà Nguyễn Thanh L (gọi tắt là bà Thanh L) làm chủ, cụ thể:

+ Dây thứ nhất khai ngày 01/4/2018 âm lịch, loại hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 24 phần, bà L tham gia 02 phần, bà L đã hốt 01 phần ở kỳ khai hụi đầu tiên với số tiền là 26.500.000 đồng, còn phần hụi thứ hai thì bà L hốt ở kỳ khai hụi thứ ba với số tiền là 31.140.000 đồng. Cả 02 phần hụi bà L đóng hụi chết đến tháng 02/2019 âm lịch thì ngưng, dây hụi này đã mãn vào ngày 01/3/2020 âm lịch.

+ Dây thứ hai khai ngày 01/5/2018 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm có 21 phần, bà L tham gia 02 phần. Trong đó bà L đã hốt 01 phần vào kỳ khai hụi thứ hai với số tiền là 13.420.000 đồng, phần hụi thứ hai bà L hốt vào kỳ khai hụi thứ tư với số tiền là 15.800.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà L đóng hụi chết đến tháng 02/2019 âm lịch thì ngưng, dây hụi này đã mãn vào ngày 01/01/2020 âm lịch.

+ Dây thứ ba khai ngày 25/7/2018 âm lịch, loại hụi 3.000.000 đồng/tháng, có 24 phần, bà L tham gia 01 phần và bà L hốt ở kỳ khai hụi đầu tiên với số tiền là 47.850.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì bà L đóng hụi chết đến tháng 02/2019 âm lịch thì ngưng, dây hụi này mãn vào ngày 25/6/2020 âm lịch.

Do bà L ngưng đóng hụi chết cho bà từ tháng 02/2019 âm lịch nên bà đã khởi kiện yêu cầu bà L trả tiền các kỳ hụi chết mà bà đã chằng, cụ thể: Dây hụi khai ngày 01/4/2018 âm lịch bà đã kiện yêu cầu bà L trả cho bà 08 kỳ hụi chết cho mỗi phần hụi (tính từ tháng 03/2019 âm lịch đến tháng 10/2019 âm lịch) với tổng số tiền 32.000.000 đồng; Dây hụi khai ngày 01/5/2018 âm lịch bà đã kiện yêu cầu bà L trả cho bà 08 kỳ hụi chết (tính từ tháng 3/2019 âm lịch đến tháng 10/2019 âm lịch) với số tiền 16.000.000 đồng; Dây hụi khai ngày 25/7/2018 âm lịch bà đã kiện yêu cầu bà L trả 08 kỳ hụi chết với tổng số tiền là 24.000.000 đồng. Theo bản án số 42/2020/DS-ST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây đã buộc bà L trả cho bà tổng số tiền 85.000.000 đồng cho các kỳ hụi chết mà bà L chưa đóng đối với các dây hụi nêu trên.

Bà L chỉ trả cho bà số tiền hụi đối với các kỳ hụi mà bà khởi kiện, còn lại các kỳ hụi cho đến khi hụi mãn thì bà L vẫn không tiếp tục đóng hụi chết cho bà. Tính đến khi hụi mãn thì bà L còn nợ bà tổng số tiền 50.000.000 đồng cụ thể dây hụi khai ngày 01/4/2018 âm lịch tính đến khi hụi mãn ngày 10/3/2020 âm lịch thì bà L còn nợ bà 05 kỳ hụi chết cho mỗi 01 phần hụi với tổng số tiền là 20.000.000 đồng; dây hụi khai ngày 01/5/2018 âm lịch tính đến khi hụi mãn vào tháng 01/2020 thì bà L còn nợ lại bà 03 kỳ hụi chết cho mỗi 01 phần hụi với số tiền là 6.000.000 đồng; dây hụi khai ngày 25/7/2018 âm lịch tính đến khi hụi mãn vào tháng 06/2020 âm lịch thì bà L còn nợ lại bà 08 kỳ hụi chết với số tiền là 24.000.000 đồng.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị L trả cho bà tổng số tiền còn nợ của các kỳ hụi chết còn lại đến khi hụi mãn là 50.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn vắng mặt không tham gia phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn bà Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi bà L trả cho bà tổng số tiền hui của các dây hui bà L tham gia tính từ tháng 11/2020 cho đến khi hui mãn với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, bà Thanh L không yêu cầu bà L trả tiền lãi đối với số tiền trên.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thanh L đòi bà L trả tổng số tiền hui còn nợ là 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thanh L khởi kiện yêu cầu bà Hà Thị L trả 50.000.000 đồng tiền nợ hui. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp Hợp đồng góp hui theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Đối với bà Hà Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà L vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thanh L. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà Hà Thị L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thanh L đòi bà L trả cho bà tổng số tiền 50.000.000 đồng mà L còn nợ, Hội đồng xét xử xét thấy, qua các tài liệu chứng cứ được trích lục trong hồ sơ Bản án số 42/2020/DS-ST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hui giữ bà Thanh L và bà L có đủ cơ sở xác định bà L có tham gia 03 dây hui do bà Thanh L làm chủ cụ thể dây hui khai ngày 01/4/2018 âm lịch, loại hui 2.000.000 đồng/tháng, gồm có 24 phần, bà L tham gia 02 phần; dây hui khai ngày 01/5/2018 âm lịch, loại hui 1.000.000 đồng/tháng, gồm có 21 phần, bà L tham gia 02 phần; dây hui khai ngày 25/7/2018 âm lịch, loại hui 3.000.000 đồng/tháng, có 24 phần, bà L tham gia 01 phần; tất cả các phần hui mà bà Hà Thị L tham gia thì bà L đều đã hót. Theo nội dung Bản án số 42/2020/DS-ST ngày 10/3/2020 đã giải quyết buộc bà L trả cho bà Thanh L tiền hui chết của các dây hui nêu trên tính đến tháng 10/2019 âm lịch, còn lại các kỳ hui tính đến khi hui mãn thì bà Thanh L được quyền khởi kiện thành vụ kiện khác. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với dây hui khai ngày 01/4/2018 âm lịch thì tính từ tháng

11/2019 âm lịch đến khi hội mãn là ngày 10/3/2020 âm lịch thì bà L nợ bà Thanh L 05 kỳ hội chết cho mỗi phần hội với số tiền nợ của 02 phần hội chết là 20.000.000 đồng; đây hội khai ngày 01/5/2018 âm lịch tính tháng 10/2019 âm lịch đến khi hội mãn là tháng 01/2020 thì bà L nợ bà Thanh L 03 kỳ hội chết cho mỗi phần hội với tổng số tiền của cả 02 phần hội chết là 6.000.000 đồng, đây hội khai ngày 25/7/2018 âm lịch tính từ tháng 10/2019 âm lịch đến khi hội mãn là 06/2020 âm lịch thì bà L còn nợ bà Thanh L 08 kỳ hội chết với số tiền là 24.000.000 đồng. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thanh L đòi bà L trả 50.000.000 đồng tiền hội ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi: Bà Thanh L không yêu cầu bà L trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét ý kiến phát biểu về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy những phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí: Bà Hà Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ 471 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thanh L đối với bà Hà Thị L.

Buộc bà L có nghĩa vụ trả cho bà Thanh L số tiền nợ hội là 50.000.000 đồng, thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án, bà L chậm trả số tiền nêu trên thì bà L còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

3/ Án phí: Bà Hà Thị L phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thanh L số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai số 0016764 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Thanh L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Hà Thị L được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bà L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự.
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Đào Oanh